

Panium - Số Tám

Tổng quan về dòng thứ ba

Jeff Pippenger

2025-03-17

Seleucus III Ceraunus trị vì trong một thời gian ngắn với tư cách là vua từ năm 226 đến 223 TCN trước khi bị ám sát hoặc qua đời trong những hoàn cảnh bí ẩn. Seleucus III là người tiền nhiệm trực tiếp của Antiochus III. Hai anh em này đại diện cho "các con trai" của câu mười, và họ đại diện cho Reagan và Bush vào năm 1989.

Nhưng các con trai của người ấy sẽ được khích động và sẽ tập hợp một lực lượng hùng mạnh đông đảo; và một người trong số đó ắt sẽ kéo đến, tràn qua và vượt qua; rồi người ấy sẽ quay lại và nổi dậy, đến tận đền lũy của người kia. Đa-ni-ên 11:10.

Câu mười là dòng thứ ba và nó đại diện cho “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989. Nó gắn kết với câu bốn mươi của chương mười một và Ê-sai chương tám, câu tám. Mỗi liên hệ của ba câu này cho thấy câu mười một đại diện cho cuộc chiến Ukraine hiện nay, với Putin và Zelenskyy là hai nhân vật đối nghịch được thể hiện trong Trận Raphia được nêu ở câu mười một. Câu mười hai nêu rõ hậu quả của cuộc chiến Ukraine và số phận của Putin. Câu mười ba đến mười lăm là Trận Panium.

Chủ đề của câu mười là “thời kỳ cuối cùng”, và phù hợp với các nguyên tắc liên quan đến việc mở án lệ thật vào “thời kỳ cuối cùng”, câu này tuy chỉ là một câu nhưng lại bao hàm nhiều mạch tiên tri. Câu mười chỉ ra sự khởi đầu của lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi; câu bốn mươi đánh dấu sự khởi đầu của phong trào thiên sứ thứ ba và việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Câu này liên kết bảy lần của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu như được xác định trong khái tượng khởi đầu ở Ê-sai đoạn bảy. Sự liên kết đó đánh dấu sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính, tức là sự hoàn tất của mầu nhiệm của sự tin kính trong khi tiếng kèn thứ bảy được thổi, là khốn nạn thứ ba của Hội giáo.

Câu ấy đánh dấu năm 1989 là thời kỳ cuối cùng, và, qua mỗi liên hệ với bảy lần trong Lê-vi Ký 26, nó bao gồm cả chân lý nền tảng của William Miller và sự bội nghịch năm 1863. Câu ấy mở đầu lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Vì vậy, nó là một yếu tố thiết yếu của sự gia tăng tri thức xuất hiện vào thời kỳ cuối cùng năm 1989 và khởi đầu sự minh họa tiên tri về các sự kiện bên ngoài cấu thành lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi; đồng thời, qua mỗi liên hệ với bảy lần, nó cũng xác định các sự kiện nội bộ trong lịch sử giữa năm 1989 và luật Chủ nhật.

Số mười là biểu tượng của sự thử thách, và mỗi liên hệ của các câu với thị kiến của Isaiah bảy, vốn nhấn mạnh việc hiểu biết chân lý.

Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là Rê-xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Êp-ra-im sẽ bị bẻ gãy đến nỗi không còn là một dân. Và đầu của Êp-ra-im là Sa-ma-ri, và đầu của Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-lia. Nếu các người không tin, chắc chắn các người sẽ không đứng vững. Ê-sai 7:8, 9.

Bạn sẽ không đứng vững nếu bạn không tin rằng “đầu” đại diện cho cả một thủ đô (Samaria và Damascus) lẫn một vị vua (Rezin và Pekah, con trai của Remaliah). Nếu bạn không hiểu ba biểu tượng có thể thay thế cho nhau đó, trong bối cảnh Ê-sai đoạn tám, câu tám (cùng một khái tượng như đoạn bảy), thì bạn sẽ không thể xác định Putin và Nga là vua phương nam trong các câu mười một đến mười lăm.

Vậy nên, kìa, Đức Giê-hô-va khiến nước sông, mạnh mẽ và dồi dào, tức là vua A-si-ri cùng hết thầy vinh quang của người, dâng lên trên họ; và người sẽ tràn lên trên mọi dòng chảy của nó và vượt qua mọi bờ bãi của nó. Người sẽ đi qua xứ Giu-đa; sẽ tràn ngập và vượt qua, sẽ dâng lên đến tận cổ; và sự dang rộng đôi cánh của người sẽ đầy khắp bề rộng xứ người, hồi Em-ma-nu-ên. Ê-sai 8:7, 8.

Chủ đề của câu 10 là một tiến trình thử nghiệm ba bước bắt đầu từ thời kỳ cuối cùng và dẫn đến việc đóng cửa ân điển vào thời điểm luật ngày Chủ Nhật.

Ngài phán: Hồi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Vào "thời kỳ cuối cùng", sách Đa-ni-ên được "mở niêm phong" và một tiến trình thử nghiệm gồm ba bước, được thể hiện qua "được thanh luyện, được tẩy sạch, và được thử luyện", bắt đầu. Những người "khôn ngoan" thì hiểu, còn những kẻ "ác" thì không hiểu. Sự thiếu hiểu biết của họ, giống như sự thiếu dầu trong dụ ngôn mười trinh nữ, khiến họ bị hủy diệt.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Cụm từ "Dân Ta" có nghĩa là một dân giao ước, và dân giao ước này sẽ bị chối bỏ và diệt vong vì "thiếu sự hiểu biết". Luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ là cột mốc nơi những điều bị quên hoặc được nhớ lại. "Hãy nhớ ngày Sa-bát" là lễ thật hiện tại vào thời điểm ấy. Chính tại đó gáit điểm của Tia được nhớ đến. Cũng chính tại đó Đức Chúa Trời nhớ đến tội lỗi của Ba-by-lôn trong sách Khải Huyền.

Và tôi nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: Hồi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các người khỏi dục phần vào tội lỗi của nó và khỏi nhận lấy các tai vạ của nó. Vì tội lỗi của nó đã chồng chất lên đến trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại những điều gian ác của nó. Hãy báo trả cho nó như nó đã đối xử với các người, và tùy theo việc làm của nó, hãy trả cho nó gấp đôi; trong chén mà nó đã rót, hãy rót cho nó gấp đôi. Khải Huyền 18:4-6.

Chính tại đó mà con cái, tức thế hệ cuối cùng theo lời tiên tri của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, bị cất bỏ. Chính tại đó những kẻ mà Đa-ni-ên gọi là “kẻ ác” bộc lộ rằng họ đã “quên” luật pháp của Đức Chúa Trời, và phần luật pháp của Đức Chúa Trời mà họ quên chính là những quy tắc hay luật lệ mang tính tiên tri của Ngài. Bối cảnh rõ ràng cho thấy họ thiếu “sự hiểu biết” được gia tăng khi sách Đa-ni-ên được mở ấn. Đa-ni-ên đối chiếu “kẻ khôn ngoan” với “kẻ ác”, và Chúa Giê-xu đặt “các trinh nữ khôn ngoan” đối lập với “các trinh nữ dại”. A-mốt nhận diện cùng một hạng người ấy

là “những trinh nữ xinh đẹp”, tức những người không thể tìm được sứ điệp tiên tri được biểu trưng bởi phương đông, phương bắc và biển cả.

Kia, những ngày đến, Chúa là Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ giáng một nạn đói trên đất, không phải nạn đói bánh, cũng không phải cơn khát nước, nhưng là thiếu vắng việc nghe lời của Chúa. Họ sẽ lang thang từ biển này đến biển kia, từ phương bắc cho đến phương đông; họ sẽ chạy tới chạy lui để tìm lời của Chúa, mà không tìm được. Trong ngày ấy, các trinh nữ xinh đẹp và các thanh niên sẽ ngất lịm vì khát. Những kẻ thề bởi tội lỗi của Sa-ma-ri và nói: “Thần của người, hỡi Đan, còn sống,” và: “Lề lối của Bê-e-sê-ba còn sống,” chính họ cũng sẽ ngã xuống, chẳng bao giờ đứng dậy nữa. A-mốt 8:11–14.

Thông điệp mà họ không thể tìm thấy được thể hiện qua nơi họ đang tìm kiếm, khi họ "lang thang từ biển này đến biển kia, và từ phương bắc cho đến cả phương đông." Amos nói rằng những "trinh nữ đẹp đẽ" này đang ở trong một "nạn đói" về việc nghe "Lời của Chúa", và rằng "trong ngày đó họ sẽ chạy đi chạy lại để tìm kiếm Lời của Chúa, nhưng sẽ không tìm được." Thông điệp đã được mở án từ sách Daniel vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, ứng nghiệm câu bốn mươi và cả câu mười của chương mười một, được tóm tắt trong hai câu cuối của chương mười một.

Nhưng tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ làm vua ấy bối rối; vì thế vua sẽ xuất quân trong cơn thịnh nộ lớn để hủy diệt và tru diệt nhiều người. Vua sẽ dựng các trại cung điện của mình giữa các biển, trên núi thánh vinh hiển; nhưng rồi vua sẽ đến ngày tận số, và chẳng ai giúp đỡ. Đa-ni-ên 11:44, 45.

Những trinh nữ ngu dại, công chính và gian ác thiếu dầu, cùng với sứ điệp về phương đông, phương bắc và các biển—những nơi đã khước từ sự hiểu biết và giao ước cũng như Luật pháp của Đức Chúa Trời—đều được Đức Chúa Trời ghi nhớ vào thời luật Chủ nhật. Ba trận chiến được mô tả trong các câu từ mười đến mười lăm. Tôi tách ba trận chiến này thành ba dòng lịch sử, nhưng khi xét chung lại, chúng cũng tạo thành một mạch, vì câu mười mở ra “thời kỳ cuối cùng” và do đó khởi đầu một tiến trình thử thách gồm ba bước.

Câu mười liên hệ với “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu và do đó với nền tảng của phong trào Phục Lâm và công trình của William Miller. Bước thứ hai trong ba bước là một bài thử mang tính trực quan, bắt đầu khi ánh sáng của câu mười một được mở ra và chiến tranh Ukraina bùng nổ. Bài thử thứ hai là trực quan và biểu thị một phép thử về khả năng của chúng ta nhận biết các biến cố hiện tại dưới ánh sáng của Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Bài thử thứ ba là Trận Panium của câu mười lăm, nơi tên của Si-môn Ba Giô-na được đổi thành Phi-e-rơ, và như vậy đánh dấu việc niêm ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn ngay trước khi cửa ân điển đóng lại tại luật ngày Chủ nhật của câu mười sáu.

Khi chúng ta xem xét sự xuất hiện của Antiochus Magnus trong từng trận thuộc ba trận chiến được mô tả ở câu mười, mười một và mười lăm, chúng ta cũng thấy, trong các câu chín đến mười sáu, lịch sử về sự trở dậy và suy tàn của tiên tri giả trong lời tiên tri Kinh Thánh.

Các câu từ một đến bốn xác định sự trở dậy và sụp đổ của quyền lực của con rồng. Các câu chín và mười lần lượt xác định 1798 và 1989, và qua đó, các câu từ chín đến mười sáu xác định sự trở dậy và sụp đổ của tiên tri giả. Các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm trình bày sự trở dậy và sụp đổ của

con thú. Các câu chín và mười cũng tương ứng với hai “thời kỳ cuối cùng” của câu bốn mươi vào các năm 1798 và 1989.

Bà White cho chúng ta biết rõ ràng rằng việc hiểu sai về "thời kỳ cuối cùng" sẽ gây ra sự nhầm lẫn về việc nên áp dụng các lời tiên tri vào đâu.

"Nhiều người đang làm điều tương tự ngày nay, vào năm 1897, bởi vì họ chưa từng kinh nghiệm sứ điệp thử thách được bao hàm trong các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Có những người đang tra cứu Kinh Thánh để tìm bằng chứng rằng những sứ điệp này vẫn còn ở trong tương lai. Họ thừa nhận tính chân thật của các sứ điệp, nhưng họ không đặt chúng vào đúng vị trí của chúng trong lịch sử tiên tri. Vì vậy, những người như thế có nguy cơ làm cho dân sự lạc hướng trong việc xác định thời điểm của các sứ điệp. Họ không thấy và không hiểu thời kỳ cuối cùng, cũng như khi nào phải đặt các sứ điệp. Ngày của Đức Chúa Trời đang đến một cách lặng lẽ, nhưng những người được cho là khôn ngoan và vĩ đại lại đang huyền thuyên về 'giáo dục cao hơn' mà họ cho rằng bắt nguồn từ con người hữu hạn. Họ không biết các dấu hiệu về sự tái lâm của Đấng Christ, hay về sự tận thế." Bài giảng và Bài nói chuyện, tập 1, 290.

Chủ đề của câu mười là "thời kỳ cuối cùng" và có nhiều "thời kỳ cuối cùng" được xác định trong chương mười một. Nếu bạn "không thấy và hiểu" các "thời kỳ cuối cùng" trong chương mười một, bạn sẽ không biết khi nào "định vị các sứ điệp." Bà nói, "có những người đang tra xét Kinh Thánh," và cũng như mọi nhà tiên tri, lời bà hướng đến những ngày sau rốt, nên trong những ngày sau rốt những người bà xác định là một hạng người không hiểu thời kỳ cuối cùng, vì vậy họ cũng là các "trinh nữ đẹp đẽ" của Amos, những người ngã xuống và không bao giờ đứng dậy nữa.

Trong chương 11, câu 1, Darius và Cyrus đứng cùng nhau để đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989. Khi Ptolemy đến Babylon và bắt vua phương bắc làm tù binh ở Ai Cập vào năm 246 TCN, qua đó tượng trưng cho năm 1798 như được nêu trong các câu 7 đến 9, đó là một “thời kỳ cuối cùng”. Câu 10 là “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989.

Năm 1798 là sự kết thúc của hai nghìn năm trăm hai mươi năm tản lạc của vương quốc miền Bắc Israel, khởi đầu vào năm 723 TCN. Một nghìn hai trăm sáu mươi năm sau, vào năm 538, quyền giáo hoàng cai trị trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm cho đến năm 1798. Năm 1798 là một "thời kỳ cuối cùng", vì đó là sự kết thúc của bảy lần, đồng thời là sự kết thúc của một nghìn hai trăm sáu mươi năm, cũng như một nghìn hai trăm chín mươi năm của chương mười hai sách Đa-ni-ên. Năm 1798 là một "thời kỳ cuối cùng" và vì vậy năm 538 cũng là một "thời kỳ cuối cùng". Năm 538 là sự kết thúc của một nghìn hai trăm sáu mươi năm mà ngoại giáo đã chà đạp đền thánh của Đức Chúa Trời và đạo binh của Ngài, trước khi chủ nghĩa giáo hoàng làm cùng một công việc trong cùng một khoảng thời gian.

Năm 538 tượng trưng cho việc quyền lực giáo hoàng được trao quyền, và qua đó nó cũng tượng trưng cho việc quyền lực giáo hoàng một lần nữa được trao quyền vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Luật ngày Chủ nhật xác định một “thời kỳ cuối cùng.” Vì vậy, câu mười sáu, cũng như câu một, bảy đến chín và câu mười, đều đánh dấu “thời kỳ cuối cùng.” Những người biết khi nào xác định thời điểm của các sứ điệp sẽ hiểu lẽ thật này. Pompey đã ứng nghiệm câu mười sáu khi ông

chiếm Jerusalem. Sau ông là Julius Caesar, Augustus Caesar và Tiberias Caesar. Sự giáng sinh của Chúa Giê-su là một “thời kỳ cuối cùng” và nó diễn ra vào thời của Augustus Caesar.

Bây giờ sẽ nổi lên trong ngôi của người một kẻ đặt sưu thuế trong sự vinh hiển của vương quốc; nhưng chỉ trong ít ngày, người ấy sẽ bị hủy diệt, chẳng phải trong cơn giận, cũng không phải trong chiến trận. Đa-ni-ên 11:20.

Câu hai mươi bổ sung vào danh sách “thời kỳ cuối cùng” trong chương mười một, và Tiberias Caesar, người đã trị vì khi Chúa Kitô bị đóng đinh, cũng vậy.

Rồi trong chỗ của người ấy sẽ xuất hiện một kẻ đáng khinh, người mà người ta không trao cho vinh dự hoàng gia; nhưng hắn sẽ đến cách êm thấm và chiếm lấy vương quốc bằng lời nịnh hót. Những đạo binh tràn như nước lũ sẽ bị quét sạch trước mặt hắn và sẽ bị bẻ gãy; vâng, cả vị thủ lãnh của giao ước cũng vậy. Đa-ni-ên 11:21, 22.

Thập giá đứng ở trung tâm của tuần lễ tiên tri mà Đấng Christ đã đến để xác nhận với nhiều người.

Người ấy sẽ củng cố giao ước với nhiều người trong một tuần lễ; vào giữa tuần lễ, người ấy sẽ làm cho hy tế và lễ dâng chấm dứt; và vì sự lan tràn của những điều gớm ghiếc, người ấy sẽ khiến nơi ấy trở nên hoang tàn, cho đến tận cùng; và án đã định sẽ được tuân đổ trên chốn hoang tàn. Đa-ni-ên 9:27.

Ở giữa tuần lễ, chúng ta có cả điểm khởi đầu lẫn điểm kết thúc, vì giai đoạn một nghìn hai trăm sáu mươi ngày thứ nhất kết thúc ngay nơi giai đoạn một nghìn hai trăm sáu mươi ngày kế tiếp bắt đầu. Tuần lễ ấy trùng khớp với bảy thời kỳ tán lạc chống lại vương quốc phương bắc, vương quốc này đại diện cho cả ngoại giáo lẫn chủ nghĩa giáo hoàng giày đạp đền thánh và đạo binh.

Bây giờ tôi nghe có một Đấng thánh nói; một Đấng thánh khác nói cùng Đấng thánh đang nói ấy rằng: Sự hiện thấy về việc dâng của lễ hằng ngày, và sự phạm tội làm nên sự hoang vu, sẽ còn đến chừng nào, để cho nơi thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Daniel 8:13.

538 là một "thời kỳ cuối cùng" và nó trùng khớp với thập tự giá, vốn cũng là sự kết thúc của một thời kỳ tiên tri. 538 và thập tự giá tạo thành hai chứng nhân rằng cả phần khởi đầu lẫn phần kết thúc của một lời tiên tri đều được đánh dấu một cách tiên tri là một "thời kỳ cuối cùng."

Các câu 21 và 22, câu 20, câu 16, câu 10, các câu từ 7 đến 9 và câu 1 đều đánh dấu "thời kỳ cuối cùng." Câu 23 xác định hiệp ước liên minh mà người Do Thái Maccabê đã lập với La Mã ngoại giáo từ năm 161 đến 158 TCN. Lịch sử của triều đại Hasmonea, từ trận chiến đầu tiên của họ cho đến khi kết thúc bằng sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70 SCN, tượng trưng cho Tin Lành bội đạo tại Hoa Kỳ, bắt đầu vào năm 1844 (sự kết thúc của một lời tiên tri thời gian, và vì thế là một "thời kỳ cuối cùng"), và kết thúc ở luật Chủ nhật, như được biểu trưng bởi năm 70 SCN.

Câu hai mươi ba xác định một “thời kỳ cuối cùng” vào năm 167 trước Công nguyên tại trận Modein, và cũng vào năm 70 sau Công nguyên; cả hai lần lượt tượng trưng cho năm 1844 và luật Chủ nhật. Câu hai mươi ba, các câu hai mươi một và hai mươi hai, câu hai mươi, câu mười sáu, câu mười, các câu bảy đến chín và câu một đều đánh dấu “thời kỳ cuối cùng.”

Câu hai mươi bốn nêu rõ thời kỳ thống trị kéo dài ba trăm sáu mươi năm của La Mã ngoại giáo, qua đó đánh dấu cả điểm khởi đầu vào năm 31 TCN và điểm kết thúc vào năm 330 CN là “thời kỳ cuối cùng”. Câu hai mươi bảy và hai mươi chín xác định cả điểm khởi đầu và điểm kết thúc của giai đoạn đó, vì vậy câu hai mươi bốn, câu hai mươi bảy, câu hai mươi chín, câu hai mươi ba, các câu hai mươi một và hai mươi hai, câu hai mươi, câu mười sáu, câu mười, các câu bảy đến chín và câu một đều đánh dấu “thời kỳ cuối cùng”.

Câu 31 xác định năm 538, khi sự góm giếc gây hoang tàn được lập, và các câu 36 và 40 xác định năm 1798 là "thời kỳ cuối cùng". Cả 538 trong câu 31 và 1798 trong các câu 36 và 40, cũng như các câu 27 và 29, câu 24, câu 23, các câu 21 và 22, câu 20, câu 16, câu 10, các câu 7 đến 9 và câu 1, tất cả đều đánh dấu "thời kỳ cuối cùng".

“Thời kỳ tận cùng” được đánh dấu mười ba lần trước câu bốn mươi một, câu này là luật Chủ nhật và là một “thời kỳ tận cùng” nữa; và câu bốn mươi lăm cũng vậy, khi Giáo hoàng đi đến hội kết mà không ai giúp đỡ. Mười lăm lần “thời kỳ tận cùng” được nhắc đến trong chương mười một. Chủ đề của câu mười là “thời kỳ tận cùng.” Nó đại diện cho những lễ thật được mở ấn trong thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Chúng ta sẽ tiếp tục trong bài viết tiếp theo.